

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 29 -8 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Mậu Hoàn
2. Ông Thiều Sỹ Phần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký TAND huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST - HS ngày 06/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

Lưu Thiện T- sinh ngày 01 tháng 6 năm 1989 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 6, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thiện T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lưu Thị L; tiền án: Ngày 26/5/2009 TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”; Ngày 27/3/2014 TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Ngày 19/6/2017 Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 25/10/2007 TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: ngày 20/3/2018; tạm giam: ngày 29/3/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2018, Lưu Thiện T gọi điện cho Trịnh Anh T, sinh năm 1979 ở thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định rủ Trịnh Anh T xuống TP Thanh Hóa mua ma túy cùng nhau sử dụng, Trịnh Anh T đồng ý. T gọi điện cho anh Nguyễn Văn T ở xã L, huyện Yên Định để thuê xe ô tô của anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T hỏi thuê xe đi đâu thì T nói thuê xe đi TP Thanh Hóa có việc. Sau đó anh Nguyễn Văn T đến đón T và Trịnh Anh T tại huyện Yên Định xuống TP Thanh Hóa. Trên đường đi Trịnh Anh T đưa cho T 500.000 đồng, T bỏ thêm 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba Phú Sơn, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa thì Trịnh Anh T xuống xe mua nước chờ T đi mua ma túy. Anh Nguyễn Văn T chở T đi một đoạn nữa thì T bảo dừng xe đứng chờ. T đi vào ngõ gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong T lên xe đưa cho Trịnh Anh T 02 gói ma túy, còn 01 gói T giữ lại. Khi đi đến ngã ba thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn T đưa 50.000 đồng cho Trịnh Anh T mua xi lanh và nước cất. Khi xe ô tô đi đến Km 69+10 Quốc lộ 45 thuộc địa phận thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tổ Cảnh sát giao thông thuộc đội số 2 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa dừng xe kiểm tra. Khi thấy công an kiểm tra T đã bỏ gói ma túy vào miệng sau đó xuống xe và nhả gói ma túy ra khỏi miệng xuống đất. Trịnh Anh T nhét 02 gói ma túy xuống ghế nơi đang ngồi. Tổ công tác đã thu giữ 02 gói giấy có chất bột màu trắng thu của Trịnh Anh T, 01 gói chất bột màu trắng T nhả xuống đất. Lợi dụng sơ hở T đã bỏ chạy. Ngày 20/3/2018 T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 652/MT-PC54 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng thu giữ bên trong 02 gói giấy thu của Trịnh Anh T có trọng lượng 0,049 gam loại heroin.

Tại bản kết luận giám định số 653/MT-PH54 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu của Lưu Thiện T có trọng lượng 0,013 gam loại heroin.

Đối với người đàn ông mà T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực ngã tư Phú Sơn, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn chưa xác định được tên và địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Trịnh Anh T, do khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 19/4/2018 Công an huyện Đông Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người điều khiển chiếc xe ô tô BKS 36A-21282 chở T và Trịnh Anh T, không biết việc mua ma túy và không liên quan đến vụ án nên không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKS - ĐS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố Lưu Thiện T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt: Bị cáo Lưu Thiện T từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Áp dụng Điều 106; Điều 136 của BLTTHS và NQ 326/2016/UBTVQH14 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, nước cất và bơm kim tiêm; bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 12 giờ ngày 19/3/2018, T rủ Trịnh Anh T góp tiền xuống TP Thanh Hóa mua ma túy để sử dụng. T mua được ba gói ma túy với giá 300.000đ. Sau khi mua ma túy xong về đến Km 69+10 Quốc lộ 45 thuộc địa phận thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định 03 gói ma túy thu được của T và Trịnh Anh T có tổng khối lượng là 0,062g loại heroin. Mặc dù khối lượng heroin bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này chưa được xóa mà còn phạm tội nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị

cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, VKSND huyện Đông Sơn truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lưu Thiện T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Vì ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo đã 03 lần bị kết án; Bản án số 11/2007/HSST ngày 25/10/2007 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa không coi là tiền án vì trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ và khi phạm tội bị cáo chưa thành niên. Hai bản án số 10/2009 ngày 26/5/2009 và bản án số 14/2014 ngày 27/3/2014 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo chưa chịu cải sửa, hoàn lương.

Với tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú. Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã được niêm phong là vật cấm lưu hành, sử dụng; 02 bơm kim tiêm và 03 lọ nước cất Novacain không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thiện T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thiện T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Mai Văn Minh; 02 bom kim tiêm; 03 lọ nước cất Novacain.

(Toàn bộ vật chứng gồm ma túy, bom kim tiêm và nước cất trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo Phiếu nhập kho số NK2018/10 ngày 18/6/2018 giữa Công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn).

Về án phí: Bị cáo Lưu Thiện T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Thị Thủy